

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHÔNG BÔNG**

# **BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

ĐẮK LẮK - 2023

**SỞ GD&ĐT TỈNH ĐẮK LẮK**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KRÔNG BÔNG**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Dương Kim Thạch	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Phạm Văn Tâm	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Công Lam	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Sỹ Cường	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Hoàng Minh Quốc	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Thanh Nhật	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
7	Phan Minh Phước	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
8	Mai Văn Chánh	Tổ phó Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
9	Đỗ Văn Trung	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	

10	Phan Công Trung	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Mỹ Loan	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
12	Trần Cảnh Hoài	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
13	Nguyễn Văn Thanh	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
14	Thượng Thị Hồng Sinh	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Hữu Tín	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
16	Lương Thị Trâm	GV	Ủy viên Hội đồng	
17	Trần Thị Giêng Hằng	GV	Ủy viên Hội đồng	
18	Nguyễn Việt Lâm	Phó bí thư Đoàn trường	Ủy viên Hội đồng	
19	Bùi Thị Thu Hương	Chủ tịch Hội LHTN	Ủy viên Hội đồng	
20	Nguyễn Thị Ngọc My	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
21	Phan Thị Thanh Ân	Nhân viên	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	4
Danh mục các chữ viết tắt	7
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	8
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>10</b>
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>17</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<b>17</b>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>20</b>
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	<b>20</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</b>	<b>21</b>
<b>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác</b>	<b>22</b>
<b>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</b>	<b>23</b>
<b>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</b>	<b>25</b>
<b>Tiêu chí 1.5: Lớp học</b>	<b>27</b>
<b>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</b>	<b>28</b>
<b>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên</b>	<b>30</b>
<b>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục</b>	<b>31</b>
<b>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</b>	<b>33</b>
<b>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</b>	<b>34</b>

<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	<b>36</b>
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS</b>	<b>36</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>36</b>
<b>Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</b>	<b>37</b>
<b>Tiêu chí 2.2: Đối với GV</b>	<b>39</b>
<b>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</b>	<b>41</b>
<b>Tiêu chí 2.4: Đối với HS</b>	<b>43</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	<b>45</b>
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	<b>45</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>45</b>
<b>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập</b>	<b>45</b>
<b>Tiêu chí 3.2: Phòng học</b>	<b>47</b>
<b>Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị</b>	<b>49</b>
<b>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</b>	<b>50</b>
<b>Tiêu chí 3.5: Thiết bị</b>	<b>52</b>
<b>Tiêu chí 3.6: Thư viện</b>	<b>53</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	<b>54</b>
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	<b>55</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>55</b>
<b>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS</b>	<b>55</b>
<b>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</b>	<b>57</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	<b>59</b>
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	<b>60</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>60</b>

<b>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</b>	<b>61</b>
<b>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</b>	<b>64</b>
<b>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</b>	<b>66</b>
<b>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</b>	<b>67</b>
<b>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS</b>	<b>69</b>
<b>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</b>	<b>71</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	<b>73</b>
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	<b>74</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>74</b>
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>74</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>75</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>75</b>
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>75</b>
<b>Tiêu chí 6</b>	<b>76</b>
<b><i>Kết luận</i></b>	<b>76</b>
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>76</b>
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	<b>76</b>

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Cụm từ viết tắt</b>	<b>Cụm từ đầy đủ</b>
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	ATGT	An toàn giao thông
3	BDD	Ban đại diện
4	BGH	Ban Giám Hiệu
5	CMHS	Cha mẹ HS
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
9	Điều lệ trường trung học	Điều lệ Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
11	GV	GV
12	GVCN	GV chủ nhiệm
13	HS	HS
14	HSG	HS giỏi
15	KĐCL	Kiểm định chất lượng
16	KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
17	KHKT	Khoa học kỹ thuật
18	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
19	TĐG	Tự đánh giá
20	THPT	Trung học phổ thông

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X



Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	✓
Tiêu chí 5.4		X	X	✓
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	✓

**Kết quả:** Đạt Mức 2.

### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

**Kết quả:** Không đạt Mức 4.

**2. Kết luận:** Trường đạt mức 2

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KRÔNG BÔNG**

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT Đắk Lắk

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK LẮK	Họ và tên hiệu trưởng	Dương Kim Thạch
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Huyện Krông Bông	Điện thoại	02623732533
Xã/phường/thị trấn	Thị Trấn Krông Kmar	Fax	
Đạt CQG		Website	c3krongbong.daklak.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1983	Số điểm trường	0
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023

Khối lớp 10	14	15	12	15	14
Khối lớp 11	13	14	15	12	13
Khối lớp 12	14	12	14	14	12
<b>Cộng</b>	41	41	41	41	39

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	33	41	41	41	41	
1	Phòng học	33	41	41	41	41	
a	Phòng kiên cố	24	32	32	32	32	
b	Phòng bán kiên cố	9	9	9	9	9	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	8	8	8	8	

a	Phòng kiên cố	3	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	3	3	3	3	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	3	12	12	12	12	
a	Phòng kiên cố	3	12	12	12	12	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>II</b>	Khối phòng hành chính- quản trị	9	9	9	9	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	0	

3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
<b>III</b>	Thư viện	1	1	1	1	1	
<b>IV</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	2	2	2	2	
	<b>Cộng</b>	33	33	41	41	41	

### 3. Cán bộ quản lý, GV, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	0	0	0	1	1	
GV	81	41	7	0	70	11	
Nhân viên	7	5	0	2	4	0	
<b>Cộng</b>	91	46	7	2	77	12	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
--------	---------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------	--------------------------

1	Tổng số GV	88	86	85	85	81
2	Tỷ lệ GV/lớp	2.09	2.09	2.07	2.07	2.07
3	Tỷ lệ GV/HS	0.059	0.057	0.056	0.056	0.052
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	25	25	25	25	38
6	Các số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T		Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Số liệu Tổ ng số HS		1485	1485	1507	1518	1537	
	- Nữ	911	871	912	886	847	
	- Dân tộc	157	151	138	123	113	
	- Khối lớp 10	537	567	532	583	583	
	- Khối lớp 11	442	492	496	470	493	
	- Khối lớp 12	506	426	479	465	461	
2	Tổng số tuyển mới	580	571	540	675	630	

3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	40	45	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số HS/lớp	36.2	36.2	36.7	37	39.4	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100	100	100	100	100	
	- Nữ	100	100	100	100	100	
	- Dân tộc thiểu số	100	100	100	100	100	
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	18	21	20	0	29	
9	Tổng số HS giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	159	151	144	123	121	
	- Nữ	80	81	75	70	82	
	- Dân tộc thiểu số	159	151	144	123	121	
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
12	Tổng số HS (trẻ em)	2	2	5	9	6	

	khuyết tật, hoà nhập						
--	----------------------------	--	--	--	--	--	--

## b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỷ lệ HS xếp loại giỏi	5.99	6.6	11.4	16.07	18.8	
Tỷ lệ HS xếp loại khá	35.69	32.19	37.5	42.09	36.23	
Tỷ lệ HS xếp loại trung bình	58.31	60.31	46.6	37.64	39.77	
Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém	0.2	0.9	4.5	4.2	5.2	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt	72.12	71.31	76.2	83.2	79.18	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá	26.13	25.12	20.8	14.3	16.39	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình	1.75	3.5	2.92	2.31	3.83	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm yếu	0	0.07	0.07	0.07	0.58	



## Phần II

# TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Krông Bông được thành lập theo Quyết định số 619-QĐ/UB ngày 08/7/1983 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ hiện nay tại số 02-Nam Cao - Tổ dân phố 3 - Thị Trấn Krông Kmar - Huyện Krông Bông - Tỉnh Đắk Lắk, thuộc khu vực trung tâm của huyện, cách trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột hơn 50 km về phía Đông Nam. Trường có tổng diện tích 24.270.3m<sup>2</sup>; với vị trí địa lý, diện tích mặt bằng thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, độc lập, nhà trường có đủ điều kiện để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

40 năm qua kể từ ngày thành lập, nhà trường không ngừng phát triển đi lên cả về quy mô trường lớp, HS, đội ngũ cán bộ, GV và nhân viên và CSVC, dần trở thành địa chỉ giáo dục tin cậy cho nhân dân huyện Krông Bông nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, hội CMHS, cùng với sự đóng góp của xã hội, đến nay trường đã được xây dựng khang trang, trường có 32 phòng học đạt chuẩn theo quy định và đang tiếp tục đề xuất bổ sung 10 phòng học kiên cố để đáp ứng nhu cầu dạy và học theo chương trình GDPT 2018. Hệ thống phòng chức năng phục vụ, hỗ trợ cho giảng dạy và học tập bao gồm: 05 phòng thực hành tin học với tổng số máy tính là 120 máy, được kết nối Internet; 32 phòng học có trang bị ti vi màn hình lớn; 03 phòng thí nghiệm thực hành Vật lý - Kỹ thuật công nghiệp, Hóa học, Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp; 01 nhà đa năng, hệ thống sân chơi, bãi tập đáp ứng đủ điều kiện thực hiện Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng và giáo dục ngoài giờ lên lớp; 01 phòng thư viện, đến nay thư viện đã có trên 5.000 bản sách tham khảo và sách giáo khoa. Các phòng làm việc đều được trang bị đầy đủ CSVC, đảm bảo phục vụ tốt công việc hàng ngày.

Năm học 2022 - 2023, trường có 91 cán bộ, GV và nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu: 03, nhân viên: 07 và GV đứng lớp: 81. Tất cả đều được đào tạo đúng chuyên ngành và đều đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Có 11 GV có trình độ trên chuẩn. Hầu hết GV nhiệt tình, nhạy bén với những đổi mới của ngành.

Bình quân 5 năm vừa qua, nhà trường tỷ lệ HS xếp loại giỏi chiếm 11.9%; xếp loại khá chiếm 36.74%; xếp loại học lực yếu, kém chiếm 3.0%. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước. Tổng số HS bỏ học trong 5 năm vừa qua là 327/7934, chiếm 4.1%. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước.

Sau 40 năm thành lập, mặc dù còn có nhiều khó khăn, nhưng Trường THPT Krông Bông đã nỗ lực cố gắng, từng bước khẳng định uy tín với những nét nổi bật là: Chất lượng các mặt giáo dục năm sau cao hơn năm trước, có một số mặt đã đạt và vượt mặt bằng chung của tỉnh. Nhà trường giáo dục có hiệu quả HS yếu về học lực, HS hay vi phạm khuyết điểm; giáo dục nhà trường đã tạo sức bật cho HS vượt khó, vươn lên bằng sức học của chính mình. CSVC tương đối hoàn chỉnh và hiện đại, cảnh quan môi trường hài hòa, xanh, sạch, đẹp. Các hoạt động giáo dục, hoạt

động trải nghiệm và các phong trào thi đua được tổ chức có hiệu quả, mang tính giáo dục cao và có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học.

Phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, ti vi; phòng làm việc và phòng đa chức năng, từng bước hiện đại hóa các thiết bị dạy học, nhất là hệ thống CNTT, đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy học.

Những năm qua, Trường THPT Krông Bông luôn hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ của mình trong quản lý và hoạt động chuyên môn, tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động mang tính xã hội. Xây dựng các tổ chức trong trường ngày càng vững mạnh, chăm lo cho đời sống của cán bộ, GV, nhân viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ, GV, nhân viên. Các hoạt động chuyên môn và phong trào luôn nằm trong tốp đầu trong cụm thi đua.

Công tác chuyên môn luôn được nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, luôn chú trọng và đầu tư nhiều cho công tác dạy và học, tổ chức phong trào thi đua dạy tốt học tốt, thao giảng dự giờ, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng kỷ cương nề nếp dạy và học.

Nhiều hoạt động khác của Trường THPT Krông Bông như triển khai phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, HS tích cực", không những trong giờ chính khóa, các hoạt động giáo dục NGLL và hoạt động giáo dục hướng nghiệp luôn là thế mạnh đạt hiệu quả cao, tham gia tích cực các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ cấp huyện, cấp tỉnh bước đầu đạt nhiều thành tích đáng ghi nhận.

Nhà trường luôn quan tâm đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị và các điều kiện hỗ trợ dạy và học, quan tâm chỉ đạo ứng dụng CNTT để góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy. Xây dựng sân trường, trồng cây xanh, cây cảnh, vườn hoa nhằm xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp. Xây dựng và tu bổ nhà xe, nhà vệ sinh, tường rào.

Với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập kinh phí hoạt động hoàn toàn phụ thuộc vào ngân sách nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình trang bị thêm CSVC phục vụ cho việc dạy và học.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

KĐCLGD nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của cơ sở giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Hoạt động KĐCLGD còn giúp cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên hiểu biết thêm về công tác TĐG. TĐG công tác quản lý chất lượng của Trường THPT Krông Bông theo các tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT là một khâu quan trọng trong công tác quản lý chất lượng của nhà trường.

## **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Nhà trường cố gắng quyết tâm thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng theo 5 tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học. Qua quá trình tự đánh giá nhận thấy trường THPT Krông Bông đã đạt được nhiều tiêu chí ở mức 3. Tuy nhiên, khi đối chiếu công tác quản lý của nhà trường với các tiêu chí và các chỉ báo của từng tiêu chí của chuẩn đánh giá về Trường THPT, chúng tôi nhận thấy còn có một số tiêu chí hoặc một số chỉ báo của tiêu chí mà Trường THPT Krông Bông thực hiện chưa thật tốt. Có nhiều nguyên nhân và một số khó khăn khi thực hiện các tiêu chuẩn đánh giá mà Trường THPT Krông Bông xin được phân tích để làm rõ hơn.

**Thứ nhất:** CSVC, trang thiết bị phục vụ cho dạy học giáo dục tuy đã được nhà trường quan tâm đầu tư, nhưng vẫn còn thiếu phòng học bộ môn và chưa đồng bộ, nên đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và giáo dục.

**Thứ hai:** Chất lượng đầu vào của trường còn thấp, hầu hết HS đang bị hổng kiến thức ở cấp dưới. Nhiều HS chưa có ý thức trong học tập, chưa xác định đúng đắn động cơ học tập, do đó kết quả học tập chưa cao, không theo kịp chương trình dẫn đến chán nản và bỏ học giữa chừng.

**Thứ ba:** Đội ngũ GV của trường hầu hết nhiệt tình, năng nổ, có tâm huyết với nghề; bên cạnh đó vẫn còn một số GV chậm đổi mới phương pháp giảng dạy nên cũng gặp một số khó khăn nhất định trong quá trình công tác.

**Thứ tư:** Mức huy động đóng góp cho nhà trường hầu như không đáng kể, bởi lẽ HS hầu hết thuộc vùng nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh. Vì vậy, việc hỗ trợ kinh phí xây dựng mua sắm trang thiết bị, đầu tư cho các hoạt động giáo dục còn hạn chế, điều này cũng làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của trường.

**Thứ năm:** Công tác xã hội hóa giáo dục đã có chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhưng nhận thức của người dân về trách nhiệm đối với nhà trường chưa thật tốt, nhiều gia đình còn chưa quan tâm đến tình hình học tập của con em họ. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa thường xuyên, chưa đồng bộ.

Thực hiện chỉ đạo của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc tổ chức kiểm định chất lượng trường học, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG. Hội đồng đã xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường căn cứ theo các văn bản: Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Trường THPT Krông Bông đã tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình gồm các bước như sau:

1. Thành lập Hội đồng Tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Nộp bản báo cáo tự đánh giá cho Sở GD&ĐT Đắk Lắk.

Hội đồng TĐG của nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá theo phương pháp nghiên cứu văn bản, chỉ thị, cụ thể hóa phương pháp thu thập thông tin, xử lý thông tin và viết báo cáo tự đánh giá.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành; đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng chỉ báo của tiêu chí.

Nhà trường yêu cầu cán bộ, GV, nhân viên và HS thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá.

Hội đồng TĐG làm việc theo nguyên tắc khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, thảo luận để đi đến thống nhất. Ở mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí đều được người phụ trách tiến hành với các bước: mô tả hiện trạng, phân tích các điểm mạnh, điểm yếu, tìm ra các nguyên nhân và có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới; mỗi tiêu chuẩn, tiêu chí được thông qua khi có ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng TĐG nhất trí.

Trong quá trình TĐG, nhà trường có được những thuận lợi cơ bản: Hầu hết các thành viên trong Hội đồng giáo dục nhận thức đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa và trách nhiệm đối với công tác KĐCL nhà trường.

Bên cạnh đó, Hội đồng TĐG cũng gặp phải những khó khăn nhất định: nhận thức của một bộ phận đội ngũ GV, nhân viên về công tác KĐCL chưa cao, vẫn còn xem đó là công việc của cán bộ quản lý và Hội đồng TĐG; nhà trường còn nhiều mặt hạn chế, nhiều tiêu chí nhà trường chưa đạt được và sẽ khó đạt được trong vài năm tới tạo tâm lý e ngại khi thực hiện công tác KĐCL...

Nhận thức đầy đủ những thuận lợi và khó khăn, Hội đồng TĐG nhà trường đã nỗ lực cố gắng hoàn thành công tác TĐG theo đúng kế hoạch đã đề ra.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, trường THPT Krông Bông đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng giáo dục nhà trường, tổ chức cơ sở

Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, ... thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Các hoạt động giáo dục được Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành, để kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, GV, nhân viên, học sinh, CMHS và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Kế hoạch phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015 - 2020, 2020-2025, tầm nhìn 2030; kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Các kế hoạch được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường nhiệm kỳ 2015 - 2020; 2020 - 2025 [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07].

Kế hoạch chiến lược của nhà trường được thảo luận rộng rãi trong toàn hội đồng sư phạm nhà trường, từ đó phát huy được trí tuệ của tập thể cán bộ, GV, nhân viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kế hoạch chiến lược phát triển

nhà trường đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, GV, nhân viên, phụ huynh và HS được biết; được niêm yết tại phòng hội đồng, bảng tin; được đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Website của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07]; [H4-4.2-01].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường bằng việc tổ chức họp giao ban cán bộ cốt cán vào các ngày thứ hai đầu tuần, trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn, để triển khai tổ chức thực hiện [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đều có rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội, tình hình hoạt động của đơn vị và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, GV, nhân viên, CMHS và cộng đồng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.7-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015 - 2020, 2020-2025, tầm nhìn 2030, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tầm nhìn, sứ mạng, các giải pháp thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng phù hợp với thực tế.

Nội dung các mục tiêu và giải pháp thực hiện trong kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương và mục tiêu giáo dục phổ thông.

Kế hoạch chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể cán bộ, GV, nhân viên, phụ huynh và HS nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số nội dung trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường thực hiện còn chậm, chưa hiệu quả như mong muốn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, 2020-2025, tầm nhìn 2030; tiến hành tham khảo rộng rãi ý kiến đóng góp của cán bộ, GV, nhân viên, phụ huynh để triển khai thực hiện.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường THPT Krông Bông là trường công lập, Hội đồng trường được thành lập theo đúng quy định. Nhà trường có Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng chấm đề tài, sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, Hội đồng chấm thi sáng tạo KHKT và các Hội đồng khác theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H5-5.5-05].

Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Các hoạt động của các Hội đồng định kì được thực hiện rà soát đánh giá [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Mức 2:

Các hội đồng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-07].

### **2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập đúng cơ cấu, thành phần theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Các Hội đồng hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần tích cực vào công tác giáo dục của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Một số Hội đồng chưa phát huy hết vai trò, chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các hội trường và các Hội đồng khác trong nhà trường.

Thường xuyên tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thành viên theo yêu cầu nhiệm vụ được phân công, đúng thành phần theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Các đoàn thể và tổ chức khác đều hoạt động theo quy định của pháp luật, điều lệ của từng tổ chức nhằm thực hiện các mục tiêu chung của nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-08].

Hàng năm, các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác được rà soát, đánh giá, sơ kết, tổng kết [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-10].

Mức 2:

Đảng bộ trường THPT Krông Bông có cơ cấu tổ chức, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ nhà trường hiện nay có 4 Chi bộ trực thuộc và có tổng 53 đảng viên [H1-1.3-06]; [H1-1.3-10].

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-10].

Mức 3:

Từ năm 2017 đến nay, Đảng bộ có 02 năm (2017 - 2019) đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 03 năm (2020 - 2022). Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Huyện ủy tặng giấy khen [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-12].

Hàng năm, Đảng bộ và các Chi bộ đều xây dựng nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị và xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Đảng bộ giữ vai trò lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; chính



sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao về các mặt công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể [H1-1.3-10]; [H1-1.3-12].

Các tổ chức, đoàn thể đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-10].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có cơ cấu bộ máy tổ chức đồng bộ, Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo đúng quy định.

Đảng bộ thực hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo đơn vị; các tổ chức, đoàn thể khác trong nhà trường tích cực, chủ động, sáng tạo, đóng góp tích cực vào việc thực hiện mục tiêu chung của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, đoàn thể nhiều lúc vẫn còn chồng chéo, chưa nhịp nhàng, đồng bộ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, phát huy tính năng động, sáng tạo của các tổ chức, đoàn thể khác trong nhà trường.

Xây dựng các kế hoạch phối hợp hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

## **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Về cơ cấu, nhà trường có Hiệu trưởng và số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định: có 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng [H1-1.4-01].

Nhà trường có 09 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó được Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ vào đầu các năm học; cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện theo đúng quy định [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ đều xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

**Mức 2:**

Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện ít nhất 01 chuyên đề [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Hàng tháng, các tổ sinh hoạt theo đúng quy định nhằm rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của tổ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

**Mức 3:**

Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.4-08].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng và số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định; Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đạt chuẩn về trình độ lí luận chính trị; có năng lực quản lý tốt. Các tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chuyên đề đáp ứng được yêu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Số lượng các chuyên đề còn ít, chất lượng một số chuyên đề chưa cao.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn còn nặng về hình thức, thủ tục hành chính.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn. Tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng các chuyên đề dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3.

### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.*

Mức 3:

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Căn cứ vào số lượng HS từng năm học, nhà trường đã biên chế các lớp học cụ thể từng năm học phù hợp với điều kiện CSVN và số lượng HS, nhất là khối 10 thực hiện theo CTGDPT 20218. Năm học 2022 - 2023 có 39 lớp, trong đó có 14 lớp 10, 13 lớp 11, 12 lớp 12 [H1-1.5-06].

Trong các năm học, HS được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo đúng quy định [H1-1.5-06].

Trong tuần lễ sinh hoạt học đường đầu năm, GVCN triển khai cho HS học tập nội quy và hướng dẫn bầu ban cán sự lớp, mỗi lớp đã bầu ra 1 lớp trưởng, 2 lớp phó (phó học tập, phó lao động hoặc văn thể); mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó [H1-1.5-02].

Nhà trường đã thực hiện cho các lớp học theo nguyên tắc tự quản dân chủ, do học sinh thành lập ở từng lớp, dưới sự hướng dẫn của nhà trường, GVCN. Ban cán sự lớp được thành lập theo một quy trình dân chủ, tự nguyện phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính mình. Phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục. HS có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường [H1-1.5-02].

Mức 2:

Hàng năm, trường THPT Krông Bông có biên chế không quá 45 lớp. Mỗi lớp không quá 45 học sinh theo đúng quy định về số lượng học sinh trên lớp học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-06].

Mức 3:

Tổng số HS toàn trường trong năm học 2018 - 2019 có 1.485 HS, được biên chế 41 lớp học, trung bình 36.2 HS/lớp. Tổng số HS toàn trường trong năm học 2019 - 2020 có 1.485 HS, được biên chế 41 lớp học, trung bình 36.2 HS /lớp. Tổng số HS toàn trường trong năm học 2020 - 2021 có 1.565 HS, được biên chế 41 lớp học, trung bình 38.17 HS /lớp. Tổng số HS toàn trường trong năm học 2021 - 2022 có 1.518 HS, được biên chế 41 lớp học, trung bình 39.6 HS /lớp. Tổng số HS toàn trường trong năm học 2022 - 2023 có 1.616 HS, được biên chế 39 lớp học, trung bình 41.4 HS /lớp [H1-1.5-06].

## **2. Điểm mạnh**

Trường THPT Krông Bông có đầy đủ các lớp của cấp học THPT, gồm lớp 10, lớp 11, lớp 12 theo đúng quy định.

Nhà trường đã thực hiện đúng theo quy định: Tổ chức HS theo các khối lớp học, các lớp học có ban cán sự lớp.

Nhà trường đã thực hiện tốt nguyên tắc tự quản, dân chủ ở mỗi lớp.

Hàng năm, số lớp được duy trì ổn định, sĩ số HS các lớp đảm bảo đúng theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Tinh thần tự quản của Ban cán sự một số lớp chưa thật sự hiệu quả.

Số lượng HS chuyển trường đi học nơi khác còn nhiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo GVCN các lớp xây dựng Ban tự quản lớp học hoạt động hiệu quả hơn.

Xây dựng, nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường, tạo sự tin tưởng cho phụ huynh và HS yên tâm học tập tại trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hồ sơ, văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

Hàng năm, nhà trường đều lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09].

Công tác công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-01].

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, hàng năm được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05].

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo: Đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.6-05]; [H1-1.6-08].

Mức 2:

Nhà trường cũng đã ứng dụng các phần mềm vào quản lý tài chính, quản lý hành chính và quản lý tài sản của nhà trường: Trường thực hiện công tác quản lý tài chính theo phần mềm MISA, quản lý tài sản bằng phần mềm QLTS.VN [H1-1.6-03]; [H5-1.6-04].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-07].

Mức 3:

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá hiện trạng nhà trường và từ đó có những báo cáo, tờ trình, kiến nghị, đề nghị lên các cấp có thẩm quyền về việc hỗ trợ, bổ sung CSVC, các thiết bị hỗ trợ dạy và học trong chương trình giáo dục của nhà trường [H1-1.6-07]; [H1-1.6-09].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ sổ sách theo quy định, lưu trữ, bảo quản, ghi chép đầy đủ những nội dung theo yêu cầu từ đó tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý. Để tạo điều kiện thuận lợi trong quản lý hiện nay thực hiện số hóa trong quản lý hồ sơ, quản lý trên phần mềm.

Trong quản lý, nhà trường cũng đã mạnh dạn áp dụng những biện pháp để cải cách hành chính, cải thiện CSVC, thiết bị dạy và học.

Nhà trường luôn công khai, minh bạch các khoản thu, chi theo quy định.

### **3. Điểm yếu**

CSVC, bàn ghế học sinh đã sử dụng nhiều năm nên hay hỏng phải thường xuyên sửa chữa. Một số thiết bị hư hỏng, hết hạn sử dụng nhưng chưa kịp thời thanh lý, tiêu hủy.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kiến nghị với Sở GD&ĐT Đắk Lắk tiếp tục hỗ trợ, tăng cường CSVC cho nhà trường để cán bộ, GV, nhân viên và HS có môi trường giáo dục tốt hơn.

Tăng cường các nguồn hỗ trợ của phụ huynh, các nguồn xã hội hóa giáo dục để đảm bảo các điều kiện đảm bảo tốt hơn cho việc dạy và học của nhà trường.

Thường xuyên thống kê, kiểm kê tài sản theo quy định; kịp thời thanh lý, tiêu hủy những thiết bị hư hỏng, hết hạn sử dụng.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, GV và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường để lập danh sách quy hoạch đi học sau đại học nộp về Sở GD&ĐT Đắk Lắk; nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Đặc biệt trong các năm học từ 2020-2021 tới nay toàn trường đang tập trung bồi dưỡng tập huấn các module của chương trình tập huấn ETEP để thực hiện

CTGDPT mới 2018. Đến hết năm học 2022-2023 có 100% cán bộ quản lý và giáo viên hoàn thành 9 module theo quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Cán bộ, GV và nhân viên được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được tạo điều kiện để tham gia giảng dạy hoặc giáo dục HS [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Nhà trường phân công công tác, bố trí sử dụng cán bộ quản lý, GV và nhân viên rõ ràng, hợp lý và mang lại hiệu quả [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Cán bộ quản lý, GV và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định, được chăm sóc sức khỏe theo chế độ, chính sách và các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có các biện pháp tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, GV và nhân viên. Tổ chức học các lớp chính trị hệ hàng năm theo đúng quy định [H1-1.7-01].

Bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, GV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy học [H1-1.7-01]; [H1-1.7-05].

Thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, GV, nhân viên. Tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc, khen thưởng kịp thời cán bộ, GV, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, GV, nhân viên; phân công sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các quyền, chế độ chính sách theo quy định đối với cán bộ, GV, nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Phân công chuyên môn và một số công tác khác đôi khi chưa hợp lý, chưa phù hợp với năng lực sở trường của từng người.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục bố trí, sắp xếp GV, nhân viên theo đúng vị trí việc làm.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.7-05]; [H1-1.8-02].

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục đã xây dựng [H1-1.1-05].

Định kỳ hàng tháng, cuối kỳ và cuối năm, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đều được Sở GD&ĐT Đắk Lắk đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.2-06].

Nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; triển khai các biện pháp quản lý chất lượng dạy học của GV; tăng cường xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết; thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện chuyên đề, hội giảng. Chỉ đạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho GV, kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong nhà trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống cho HS. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá được các cấp quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-02]; [H5-5.1-07]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03]; [H5-5.5-01];

Việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Quyết định 08/2013/QĐ-UBND, ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về dạy thêm và học thêm [H1-1.8-03].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, tập thể cán bộ, GV, nhân viên cũng như các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã thực hiện có hiệu quả các kế hoạch đã đề ra.

Công tác quản lý công tác dạy thêm học thêm được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

### **3. Điểm yếu**



Việc khắc phục một số tồn tại sau các đợt kiểm tra đạt hiệu quả chưa cao.

Công tác kiểm tra, giám sát, duy trì sĩ số HS, chất lượng học thêm trong nhà trường đạt kết quả chưa như mong muốn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tích cực phối hợp, cùng lãnh đạo nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục.

Ban lãnh đạo nhà trường quyết liệt, chủ động, sáng tạo hơn trong việc cải tiến các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thường xuyên triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo về dạy thêm, học thêm đến toàn thể cán bộ, giáo viên; tổ chức cho GV ký cam kết không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm. Đồng thời, Ban chỉ đạo dạy thêm, học thêm tăng cường công tác kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

##### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Cán bộ quản lý, GV, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Hàng năm, nhà trường đã tổ chức hội nghị công chức, viên chức để lấy ý kiến đóng góp về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, đồng lòng giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và trong cuộc sống, vì vậy không xảy ra mâu thuẫn, không có đơn thư, khiếu nại, tố

cáo của cán bộ, GV, nhân viên, CMHS. Các ý kiến, kiến nghị của cán bộ, GV, nhân viên, phụ huynh và HS được giải quyết kịp thời, đúng quy định [H1-1.9-03].

Công tác dân chủ ở cơ sở được nhà trường đặc biệt quan tâm, các hoạt động đều công khai, minh bạch; hàng năm, nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo đúng quy định [H1-1.9-01].

Mức 2:

Theo nhiệm kỳ nhà trường đã tổ chức bầu ra Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại cơ quan [H1-1.2-05].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, GV, nhân viên, phụ huynh, HS.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận vì mục tiêu chung.

Nhà trường thực hiện tốt công tác công khai, minh bạch các khoản thu, chi theo quy định.

## **3. Điểm yếu**

Một số GV, nhân viên chưa tích cực tham gia thảo luận, đóng góp, xây dựng các nghị quyết của tổ, kế hoạch của các tổ chức đoàn thể.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác giáo dục ở nhà trường.

Động viên cán bộ, GV, nhân viên tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nghị quyết, kế hoạch của các tổ chức đoàn thể, cơ quan đơn vị.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2.

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS trong nhà trường;*

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có phương án đảm bảo:

An ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Bếp ăn được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, được kiểm tra, đánh giá, lưu trữ thức ăn theo đúng quy định [H1-1.10-01]; [H1-1.10-05].

Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03].

Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-04].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp với Ban ATGT tỉnh, Công an huyện Krông Bông, Công an Thị trấn Krông Kmar, Trung tâm Y tế huyện Krông Bông tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS thực hiện phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi phát hiện có hiện tượng trên [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Công tác hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học của các lực lượng chức năng ở địa phương đôi lúc chưa kịp thời.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tích cực phối hợp, cùng lãnh đạo nhà trường thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục.

Chủ động, sáng tạo xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc.

Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường trung học gồm: tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Ban đại diện CMHS, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn tâm lí học sinh, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Các tổ chức đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nhiều tổ chức phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ trong lĩnh vực mình đảm nhận như: tổ chức Đảng Cộng Sản, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng.

Việc rà soát, đánh giá, cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức theo định kỳ chưa thực hiện đều đặn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100%.

#### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS**

##### **Mở đầu:**

Huyện Krông Bông là một huyện nghèo của tỉnh Đắk Lắk, là địa bàn sinh sống chủ yếu của các dân tộc Kinh, Êđê, H'Mông và một số dân tộc thiểu số khác như Tày, Nùng, Mông, ... Điều kiện kinh tế - xã hội của huyện còn gặp nhiều khó khăn; đa số dân cư sống bằng nghề nông, tỉ lệ hộ nghèo cao, địa bàn trải rộng việc đi lại khó khăn do đó việc học tập của HS trên địa bàn không được thuận lợi như ở các địa phương khác trong tỉnh. Nhưng trong 5 năm học qua chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển đạt được những thành tích cao thể hiện ở kết quả thi tốt nghiệp hàng năm, kết quả đào tạo chất lượng mũi nhọn, kết quả thi đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng. Trong 5 năm học vừa qua Đảng bộ và các Chi bộ nhà trường hàng năm đều được Đảng bộ huyện Krông Bông công nhận “Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ” và 03 năm “Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Tập thể nhà trường 5 năm liên tục được cụm thi đua số IV và được Sở GD&ĐT Đắk Lắk công nhận “Tập thể lao động tiên tiến”. Các tổ chức đoàn thể nhà trường luôn được cấp trên đánh giá từ "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên. Đạt được những thành tích trên không thể không nhắc đến sự lãnh đạo của Đảng bộ nhà trường, sự chỉ đạo điều hành của Ban giám hiệu nhà trường, sự đoàn kết, giảng dạy nhiệt tình của tập thể cán bộ, GV và sự nỗ lực học tập và rèn luyện của HS.

Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng nhà trường có đủ năng lực, tiêu chuẩn theo quy định. GV, nhân viên đủ về số lượng, tương đối phù hợp về cơ cấu, đạt trình độ chuẩn và hơn 13.5% đạt trình độ trên chuẩn. Cán bộ, GV, nhân viên được đảm bảo về chế độ chính sách theo quy định. Kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV hàng năm 100% đạt loại khá trở lên. HS của nhà trường đáp ứng các yêu cầu theo qui định của Điều lệ trường trung học và được đảm bảo các quyền theo quy định.

### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

Hiện tại, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng; Hiệu trưởng đang giữ chức vụ ở nhiệm kỳ thứ 2. [H2-2.1-01]

Hiệu trưởng có trình độ Đại học sư phạm Sinh học, 01 phó Hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm Vật lí, 01 Phó hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ Hóa học. 100% đạt chuẩn theo quy định, có đầy đủ các văn bằng chứng chỉ quy định để được bổ nhiệm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng có số năm dạy học trên 22 năm. Hàng năm được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt khá trở lên. [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý theo quy định. Hiện tại, 01 phó Hiệu trưởng đã có bằng Thạc sĩ, 02 phó Hiệu trưởng đã có Chứng chỉ quản lý giáo dục và một số văn bằng, chứng chỉ khác [H2-2.1-01];[H2-2.1-02]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

**Mức 2:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định. [H2-2.1-01]

Hiện tại, Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng đã có bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. [H2-2.1-01]

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng nhà trường có trình độ chuyên môn vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác; nghiệp vụ quản lý tốt, được GV, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao, Sở GD&ĐT Đắk Lắk đánh giá tốt; [H2-2.1-01] ;[H2-2.1- 02]; [H2-2.1-05].

**Mức 3:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá, Hiệu trưởng và các phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên; trong đó có 04 năm được đánh giá ở mức tốt và xuất sắc [H2-2.1-05].

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng có tư tưởng chính trị vững vàng; năng lực công tác tốt, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý; nhiệt tình, năng động, trách nhiệm cao trong công việc, được đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm, đánh giá cao. Hàng năm, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu**

Hoạt động của một số tổ chức đoàn thể trong nhà trường chưa đều tay.

Đôi lúc Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng giải quyết sự việc còn nguyên tắc, chưa linh hoạt.

Công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường còn hạn chế do điều kiện kinh tế - xã hội địa phương là huyện nghèo.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng bộ nhà trường để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể, các tổ bộ môn trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

##### **Tiêu chí 2.2: Đối với Giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, GV có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Hiện nay, nhà trường có 81 GV/39 lớp, tỷ lệ 20.7 (GV/lớp) đủ số lượng và cơ cấu đảm bảo để dạy các môn học theo quy định [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Đến thời điểm hiện tại 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trong đó có 11/81 GV (chiếm tỷ lệ 13.5%) có trình độ đào tạo trên chuẩn, gồm: 09 thạc sỹ và có 02 GV đang đi học thạc sỹ [H2-2.2-01]; [H2-2.1-04].

Hàng năm, nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên và trên 98% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

### Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường luôn được duy trì ổn định và tăng dần hàng năm theo lộ trình [H2-2.2-01]; [H2-2.1-04].

Năm học 2018 - 2019 có 05 GV trên chuẩn trình độ đào tạo; Năm học 2019 - 2020 có 07 GV trên chuẩn trình độ đào tạo; Năm học 2021 - 2022 có 07 GV trên chuẩn trình độ đào tạo và 04 GV đi học thạc sỹ; Năm học 2022 - 2023 có 09 GV trên chuẩn trình độ đào tạo và 02 GV đang học thạc sỹ [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt và trên 98% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên [H2-2.2-02].

Giáo viên tích cực tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT học sinh, 01 dự án giáo viên hướng dẫn được chọn thi quốc gia (Thầy Huỳnh Tấn Hùng); có 02 giáo viên hướng dẫn dự án đạt giải nhất cấp tỉnh (thầy Hùng, Thầy Chánh); có nhiều giáo viên hướng dẫn dự án đạt giải ba, giải tư cấp tỉnh; giải nhất, nhì, ba cấp cụm và cấp trường [H5-5.1-09]; [H5-5.4-02]; [H5-5.5-02].

Trong năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có GV nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

### Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 98% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên và có trên 79% GV đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Trong 05 năm qua, nhà trường có nhiều GV tham gia viết sáng kiến về quản lý và dạy học. Cụ thể: Năm học 2018 - 2019 có 15 đề tài tham gia cấp Sở (6 giải B, 9 giải C); Năm học 2019 - 2020 có 23 đề tài tham gia cấp Sở (2 giải B và 21 giải C); Năm học 2020 - 2021 có 20 đề tài đạt giải cấp Sở (1 giải A, 4 giải B và 15 giải C);



Năm học 2021 - 2022 có 26 đề tài đạt giải cấp Sở (8 giải B và 18 giải C); Năm học 2022-2023 có 22 đề tài đạt giải cấp Sở (3 giải B và 19 giải C). [H5-5.1-12].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV theo quy định; 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định trở lên, trong đó trên chuẩn chiếm tỉ lệ 13.5%; GV được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo.

Đội ngũ GV nhà trường năng nổ, nhiệt tình, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Đội ngũ GV nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học cũng như viết sáng kiến...

## 3. Điểm yếu

Nhà trường có hiện tượng thừa, thiếu cục bộ GV ở một số bộ môn như Hóa, Giáo dục công dân, Quốc phòng an ninh .

Một số GV chưa quyết tâm đổi mới phương pháp dạy học; ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chưa cao.

Một số GV làm công tác chủ nhiệm chưa thật tận tâm trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống cho HS.

Một số GV có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công việc còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu cho Sở GD&ĐT Đắk Lắk tuyển dụng bổ sung GV các bộ môn còn thiếu.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn, thao giảng, dự giờ, đánh giá giờ dạy và qua các đợt bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các khoá học do các cấp tổ chức.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tự bồi dưỡng hằng năm cho cán bộ, GV nhà trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Số lượng nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định, đáp ứng các nhiệm vụ được giao [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

Toàn bộ nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.2-01]; [H2-2.1-04].

Nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.1-02]; [H2-2.3-01].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Trong đó, Kế toán: 01; Văn thư: 01; Thư viện: 01; Thiết bị thí nghiệm - thủ quỹ: 01; Y tế học đường: 01; Bảo vệ: 02; Tạp vụ: 01

Trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có bất kỳ nhân viên nào bị kỷ luật [H2-2.1-02]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

Trình độ đào tạo của nhân viên đảm bảo theo quy định: Nhân viên Kế toán có bằng cử nhân ngành Kế toán, chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng; Nhân viên Văn thư có bằng cử nhân ngành Kế toán, Bằng nghề đào tạo Văn thư - đánh máy; Nhân viên Thư viện có trình độ Cao đẳng ngành Thông tin thư viện; Nhân viên Thiết bị có bằng Đại học sư phạm kỹ thuật môn Vật lý; Nhân viên thiết bị, thí nghiệm có Bằng tốt nghiệp Đại học ngành Sư phạm Vật lý, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ công tác thiết bị dạy học; Nhân viên Y tế học đường có trình độ Trung cấp chuyên nghiệp ngành Y, Bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp Y sỹ [H2-2.1-04].

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].

### **2. Điểm mạnh**

Có đủ các vị trí việc làm theo quy định; nhân viên làm việc đúng chuyên môn, nghiệp vụ, có trách nhiệm với công việc, có kế hoạch cụ thể, đáp ứng được yêu cầu hoạt động của nhà trường.

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền, chế độ chính sách cho nhân viên theo quy định. Kịp thời động viên, khuyến khích, khen thưởng nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **3. Điểm yếu**

Việc tuân thủ giờ giấc làm việc của một số nhân viên chưa nghiêm túc. Chất lượng, hiệu quả công việc của một số nhân viên ở một số thời điểm chưa cao.

Khả năng ứng dụng CNTT của một vài nhân viên còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để nhân viên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc.

Động viên về tinh thần, hỗ trợ thêm về vật chất để nhân viên yên tâm công tác.

Thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng, quy trình công việc để uốn nắn, quan tâm, khen thưởng kịp thời.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

#### **Tiêu chí 2.4: Đối với HS**

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi HS theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3:

*HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

HS tuyển vào trường đảm bảo quy định về độ tuổi. Hàng năm, nhà trường tổ chức xét tuyển HS vào lớp 10 theo đúng chỉ tiêu và các quy định về tuổi HS theo Điều lệ trường trung học và theo quy định của pháp luật [H2-2.4-01].

Vào đầu năm học mới, nhà trường tổ chức tuần sinh hoạt tập thể đầu năm để triển khai các nhiệm vụ, phổ biến các quyền và nghĩa vụ của HS đến toàn thể HS trong trường. Ngoài ra, thông qua các tiết chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, cũng như các hoạt động sinh hoạt tập thể để nhắc nhở các em chấp - hành tốt nề nếp, nội quy nhà trường [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

HS được bảo đảm các quyền theo quy định như: Được tôn trọng, bảo vệ, đối xử bình đẳng; được hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập; được cung cấp thông tin về việc học tập, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, được giáo dục kỹ năng sống; được quyền khiếu nại, chuyển trường khi có lý do chính đáng; được hưởng các chế độ chính sách theo quy định; được khen thưởng nếu có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện [H5-5.5-01]; [H2-2.4-07]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-06].

#### Mức 2:

Thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau, nhà trường đã phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm của HS.

Khi phát hiện HS có biểu hiện vi phạm các hành vi không được làm nhà trường đã tổ chức giáo dục HS bằng nhiều hình thức, tùy theo mức độ vi phạm của HS [H2-2.4-04].

Kết quả sau khi được nhà trường giáo dục, đa số HS có chuyển biến tích cực [H2-2.4-05]; [H2-2.4-08].

#### Mức 3:

Kết quả chất lượng mũi nhọn các năm đạt cao. Cụ thể: Năm học 2020 - 2021, em Trịnh Trần Gia Bảo - lớp 12A6 và em Võ Thị Tường Vân – lớp 10A2 đạt giải nhất cuộc thi sáng tạo KHKT cấp tỉnh. Em Trần Trương Như Ý và em Đỗ Thị Ánh Liễu – lớp 11A14 đạt giải ba cuộc thi sáng tạo KHKT cấp tỉnh. Em Trịnh Thị Thúy Nga lớp 11A11, em Lê Hoàng Thu An lớp 12A6 và em Đinh Thị Na lớp 11A14 đạt giải khuyến khích HS giỏi cấp tỉnh. Năm học 2022-2023 đạt 14 huy chương trong kỳ thi Olympic 10-3; đạt 8 giải học sinh giỏi tỉnh [H5-5.1-09].

Trong nhiều năm liên tục, nhà trường luôn có nhiều HS giỏi văn hoá cấp tỉnh, Olympic 10/3, đạt nhiều thành tích cao trong Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; đạt nhiều giải cao, huy chương trong các hội thi HS giỏi TDTT, Hội khoẻ phù đồng và Hội thao Quốc phòng - An ninh [H2-2.4-04]; [H5-5.1-09].

## 2. Điểm mạnh

HS nhà trường có truyền thống ngoan, hiền, lễ phép, kính trọng thầy cô giáo; khắc phục khó khăn cố gắng vươn lên học tập.

Tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập và rèn luyện của HS tốt.

Trong những năm qua, HS nhà trường đạt nhiều thành tích cao trong các cuộc thi, hội thi văn hoá, văn nghệ, TDTT do các cấp tổ chức.

## 3. Điểm yếu

Còn một số HS vi phạm nội quy nhà trường, Điều lệ Trường THPT, quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường, vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

Kết quả học tập của một bộ phận HS còn thấp, trong đó có đối tượng HS là người dân tộc thiểu số đời sống kinh tế - văn hoá - xã hội còn nhiều khó khăn.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống; giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật cho HS.

Thực hiện tốt công tác tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục tinh thần khởi nghiệp, tư duy khởi nghiệp cho HS;

Phát huy vai trò đội ngũ GV chủ nhiệm lớp, phân công, bố trí GV chủ nhiệm hợp lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho HS.

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; triển khai công tác kiểm tra đánh giá hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực của HS.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định, có đủ sức khỏe, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ; năng động, sáng tạo và có nhiều thành tích trong công tác được cấp trên ghi nhận, tập thể cán bộ GV tin nhiệm. Hiện nay, 2/3 đồng chí trong Ban giám hiệu đã đạt trình độ trên chuẩn.

Đội ngũ GV của nhà trường đủ về số lượng, cơ cấu, 100% bộ GV đều đạt trình độ chuẩn đào tạo, trong đó có 10 GV trên chuẩn và 01 GV đang theo học thạc sỹ. GV, nhân viên của nhà trường đoàn kết, nhiệt tình trong công tác, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ và được đảm bảo quyền lợi theo quy định.

HS của nhà trường chăm ngoan, tích cực trong học tập và rèn luyện. Khắc phục khó khăn của huyện nghèo vươn lên trong học tập đạt nhiều thành tích được huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo ghi nhận.

Một số GV còn chưa có nhiều kinh nghiệm trong dạy học, quản lý giáo dục học sinh. Một số GV lớn tuổi ngại đổi mới phương pháp dạy học, việc tiếp thu ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế đã ảnh hưởng không ít đến chất lượng giáo dục.

Vẫn còn có một số HS thực hiện chưa tốt các nội quy, quy định trong nhà trường về ngôn ngữ ứng xử, trang phục, chấp hành Luật giao thông đường bộ.

Công tác chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hồ sơ và trang thiết bị của một số GV cũng như nhân viên văn phòng chưa thật khoa học.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100%.

##### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng rãi; cổng trường, biển tên trường đúng theo quy định; sân chơi, bãi tập đảm bảo xanh, sạch đẹp, thoáng mát. Phòng học đúng quy cách, đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu, đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế; có các phòng chức năng đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của học sinh.

Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh. Thư viện được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm; việc sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong các giờ lên lớp của giáo viên được tiến hành thường xuyên và đạt hiệu quả cao.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

Mức 3:

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường được quy hoạch tổng thể và xây dựng, cải tạo bổ sung hàng năm nên đảm bảo đủ điều kiện phục vụ cho các hoạt động dạy và học. [H3-3.1-01].

Nhà trường có cổng, biển tên trường, tường, hàng rào bao quanh theo quy định.

Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường  $24.270,3m^2$ . Cây xanh trong trường được trồng theo quy hoạch để đảm bảo có bóng mát, mỹ quan và có đủ diện tích sân bãi tập sân tập thể dục cho học sinh; được chăm sóc tốt đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thoáng mát. Nhà trường thường xuyên làm tốt công tác bảo vệ, tu bổ cơ sở vật chất; công tác vệ sinh lớp học, sân chơi, nhà vệ sinh và khuôn viên được thực hiện hàng ngày đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.[H3-3.1-02].

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có diện tích đảm bảo theo quy định.

Mức 2:

Sân chơi, nhà đa năng đảm bảo chất lượng, vệ sinh, thẩm mỹ và đảm bảo diện tích học tập bộ môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng - an ninh theo quy định đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

Mức 3:

Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường là 24.270,3m<sup>2</sup> (đạt 16m<sup>2</sup>/HS). Đảm bảo diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi bãi tập có diện hơn 45% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-02]; [H3-3.1-01].

## 2. Điểm mạnh

- Nhà trường có diện tích khuôn viên rộng, thoáng; có đầy đủ hệ thống tường rào, cổng, biển trường, sân chơi bãi tập cho HS theo quy định của Điều lệ trường Trung học phổ thông, phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của GV và HS.

- Cây xanh tạo bóng mát, đồng thời tạo cho quang cảnh nhà trường ngày một đẹp hơn.

- Trường có đầy đủ các hạng mục, diện tích đáp ứng theo quy định chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường làm tốt công tác vệ sinh, bảo vệ cơ sở vật chất, chăm sóc cây xanh tạo môi trường xanh, sạch, đẹp.

## 3. Điểm yếu

- Thiết bị dạy học thực hành còn thiếu, chưa đồng bộ, thiếu phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Công nghệ.

- Khu sân chơi, bãi tập tuy rộng, nhưng có một số phần diện tích bề mặt còn gồ ghề, một số chỗ đọng nước về mùa mưa ảnh hưởng không tốt đến việc tập luyện thể dục, thể thao.

- Sân tập cho môn thể dục và GDQP-AN chất lượng chưa cao.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng bị hạn chế do hệ thống sân chơi, bãi tập chất lượng chưa cao; các điều kiện trang thiết bị học tập bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Công nghệ còn thiếu.

- Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng bị hạn chế do hệ thống sân chơi, bãi tập không được tách thành khu riêng biệt, ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục chung của nhà trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Cần đầu tư xây dựng thêm phòng bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Công nghệ; bổ sung dụng cụ thí nghiệm thực hành, thiết bị dạy học CT2018 đồng bộ. Có kế hoạch cải tạo lại mặt sân khu vực sân thể dục tránh gồ ghề ảnh hưởng đến việc học tập.

- Tiếp tục làm tốt công tác chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tạo môi trường luôn sạch đẹp, thân thiện. Phát động phong trào lao động công trình, để các lớp thường xuyên chăm sóc cây cảnh, nhằm tô thêm vẻ đẹp của nhà trường.

- Tiếp tục kiến nghị sửa chữa sân tập được tốt hơn, đầu tư trang thiết bị đồng bộ cho bộ môn thể dục và GDQP.

- Tăng cường giáo dục học sinh ý thức bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh chung, trồng và chăm sóc cây xanh, xây dựng cảnh quan nhà trường ngày càng xanh, sạch, đẹp; thường xuyên rà soát, tu bổ, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất; trồng thêm và thay thế cây xanh sao cho đảm bảo mỹ quan và có hiệu quả che bóng mát để đảm bảo an toàn cho học sinh học thể dục, GDQP và đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.2: Phòng học**

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Trường có bốn dãy khối phòng học gồm 40 phòng học.

Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo dạy học 1 ca trong một ngày [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

- Nhà trường có các phòng bộ môn gồm: phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, thực hành Tin học đúng tiêu chuẩn quy định.

- Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống khang trang sạch đẹp, đáp ứng được nhu cầu sử dụng của học sinh và giáo viên.

Mức 2:



- Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh [H3-3.2-01].

- Phòng học bộ môn được xây dựng theo chuẩn quy định có trang thiết bị đồ dùng đầy đủ phục vụ cho những môn học đặc thù đáp ứng được nhu cầu trong quá trình dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Mức 3:

Nhà trường có phòng bộ môn: phòng thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học, phòng thực hành Tin học, đúng tiêu chuẩn quy định.

Các phòng học cơ bản có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học [H3-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Có đủ số phòng học và bàn ghế theo quy định. Phòng học có đủ điều kiện về ánh sáng, đảm bảo diện tích cho học sinh. Có thư viện riêng đạt chuẩn theo quy định.

Có phòng truyền thống để trưng bày các hiện vật đánh dấu quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.

Phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị hỗ trợ dạy học như Ti vi 55 in (38 phòng).

Phòng học bộ môn có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu phục vụ học tập.

## **3. Điểm yếu**

Còn thiếu phòng học bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Công nghệ), thiết bị các phòng học và phòng bộ môn chưa đồng bộ, một số thiết bị đã xuống cấp hiệu quả sử dụng chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Sử dụng hiệu quả hơn nữa các phòng chức năng, phòng thực hành thí nghiệm.

Tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh chung; tập huấn bồi dưỡng giáo viên sử dụng thiết bị dạy và học, tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị hiện đại, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Đề xuất: Tiếp tục trang bị các thiết bị hỗ trợ dạy học cho các lớp còn thiếu, tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Công nghệ phục vụ chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch, từng bước trang bị các thiết bị dạy học cho các phòng học và phòng bộ môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị**

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có các phòng phục vụ học tập: Thư viện, Đoàn; Thiết bị, Y tế và nhà hiệu bộ. Có máy tính, máy in phục vụ công tác quản lý và giảng dạy. Hệ thống máy tính được nối mạng internet phục vụ hoạt động giáo dục [H3-3.1-03]; [H3-3.2-03].

Nhà để xe cho cán bộ giáo viên, học sinh được xây dựng ở các vị trí thích hợp, đảm bảo diện tích sử dụng và được bảo vệ an toàn [H3-3.4-01].

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị [H3-3.3-02]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Mức 2:

Nhà trường hiện có 04 dãy khối nhà phục vụ học tập; 03 khối phòng làm việc đảm bảo quy định gồm: phòng Hiệu trưởng, các phòng phó hiệu trưởng, phòng văn thư, phòng kế toán - thủ quỹ, phòng tiếp công dân + Công đoàn, phòng Đoàn Thanh niên, phòng truyền thống, thư viện - phòng đọc, phòng chờ của cán bộ, giáo viên; phòng y tế, phòng tổ chuyên môn; các phòng đảm bảo diện tích và đều được trang bị đầy đủ các phương tiện phục vụ công việc.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học đảm bảo đủ điều kiện phục vụ công tác.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đủ các phòng hành chính có trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy, có máy vi tính phục vụ cho công tác quản lý và dạy học và hệ thống mạng phục vụ tốt cho giáo viên và học sinh trong việc nghiên cứu và học tập trên mạng internet. Cán bộ GV-CVN biết sử dụng và khai thác hiệu quả thông tin trên mạng Internet phục vụ việc dạy học và học sinh biết cách tra cứu mạng internet. Trường luôn bổ sung máy tính, máy in kịp thời phục vụ cho công tác quản lý và công tác giảng dạy.

### 3. Điểm yếu

Diện tích các nhà xe còn nhỏ chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của học sinh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tận dụng tối đa cơ sở vật chất sẵn có để làm việc, sử dụng hiệu quả hơn nữa cơ sở vật chất trong các phòng phục vụ tốt cho công việc. Đầu tư xây dựng thêm nhà xe học sinh.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Có các công trình vệ sinh cho cán bộ giáo viên, CNV và học sinh được xây dựng ở các vị trí phù hợp với cảnh quan và thuận tiện. Các phòng vệ sinh thường xuyên sạch sẽ và đảm bảo an toàn vệ sinh nơi công cộng [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

Nguồn nước sinh hoạt của cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sử dụng, nước uống đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng hằng năm. Hệ thống thoát nước xây dựng đầy đủ cho việc thoát nước.

Nhà trường đã hợp đồng với nhân viên phục vụ làm vệ sinh và thu gom rác thải, môi trường trường học luôn sạch đẹp [H3-3.4-03].

Mức 2:

Nhà trường có hệ thống công trình vệ sinh cho giáo viên, nhân viên, học sinh, đảm bảo tính riêng biệt, thuận lợi, an toàn và đảm bảo vệ sinh, có vị trí phù hợp với cảnh quan trường học. Đảm bảo thuận tiện đáp ứng nhu cầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường theo quy định.

Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh, bố trí đủ các phương

tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường, các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.4-01]; [H3-3.5-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường mới được sửa chữa cải tạo lại đường thoát nước, các khu vệ sinh được cải tạo mới. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn vệ sinh. Đảm bảo nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng.

## **3. Điểm yếu**

Khu tập kết rác chưa phân loại được, việc thu gom rác còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy lợi thế để xây dựng nhà trường thân thiện, sạch đẹp, phát huy tốt những CSVC đã có. Phân loại, thu gom rác theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.[H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê, sửa chữa. [H3-3.5-02]; .

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-06].

Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Hàng năm, nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học phục vụ công tác giảng dạy. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-05].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy và học tập theo quy định. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong các giờ dạy. Nhà trường làm tốt công tác quản lý, bảo quản và bổ sung thiết bị dạy học hàng năm.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị phục vụ thí nghiệm được trang bị chưa đồng bộ. Đồ dùng dạy học tự làm còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm, tăng cường nâng cấp, bảo dưỡng thiết bị dạy học và mua sắm bổ sung dụng cụ thí nghiệm, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Thư viện được đầu tư trang thiết bị tương đối đầy đủ như: tủ mục lục để tra cứu sách, máy vi tính, bàn ghế đọc sách của học sinh và giáo viên, có đủ giá để xếp sách.

Hiện nay, thư viện có hơn 7.000 cuốn sách các loại bao gồm: sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách giáo khoa, sách pháp luật [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

Có nhân viên chuyên trách được đào tạo về công tác thư viện; việc xây dựng kế hoạch hoạt động [H3-3.6-02], quản lý, sắp xếp, phục vụ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-03]; [H3-3.6-06]; [H3-3.6-07].

Hàng năm, thư viện được kiểm kê và mua sắm bổ sung sách, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu giáo viên, học sinh trong nhà trường [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-08].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên [H3-3.6-01].

Mức 3:

Hiện nay, thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên mặc dù hệ thống máy tính của thư viện đã được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

### **2. Điểm mạnh**

Thư viện của nhà trường được trang bị nhiều loại sách báo, tạp chí, nhiều đầu sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách giáo khoa, sách pháp luật đáp ứng được nhu cầu tra cứu và nghiên cứu của giáo viên, học sinh trong trường.

Có nhân viên chuyên trách thư viện trình độ Đại học được đào tạo đúng chuyên môn; có hệ thống máy tính nối mạng Internet phục vụ cho giáo viên và học sinh. Hàng năm, thư viện đều được kiểm kê đầy đủ và mua sắm bổ sung thêm sách, báo theo quy định.

### **3. Điểm yếu**

Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, tạp chí, tài liệu tham khảo nhưng số lượng đầu sách chưa phong phú, đa dạng.

Thư viện đang phấn đấu danh hiệu thư viện tiên tiến.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các thư viện trường bạn, thư viện tỉnh để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý và phục vụ bạn đọc nhằm đáp ứng yêu cầu đề ra.

Tiếp tục ưu tiên dành thêm nguồn kinh phí để mua sắm bổ sung thêm các đầu sách tham khảo.

Phân đầu thư viện tiên tiến trong những năm tới.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Diện tích khuôn viên trường học hơn 2,4 ha được đảm bảo và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, tương xứng với cảnh quan sư phạm.

Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu dạy học của nhà trường.

Trường học có đủ các khối phòng với trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Thư viện đạt chuẩn, đáp ứng được đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học một cách hiệu quả.

Công tác xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục nhà trường chưa theo kịp nhu cầu phát triển và đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018.

Một số điểm yếu nhà trường cần có kế hoạch đầu tư xây dựng: Xây thêm phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Công nghệ để phục vụ nhu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình GDPT 2018.

Thư viện cần bổ sung đầu sách, xây dựng thư viện điện tử cho học sinh;

Cần bổ sung trang thiết bị dạy học, dụng cụ thí nghiệm chưa đồng bộ và còn thiếu.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 3: 5/6 (4/5) tiêu chí chiếm 83.4 %

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường luôn xác định việc phối hợp với phụ huynh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn là rất quan trọng. Công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng,

chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức trên địa bàn luôn là một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch công tác của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo đúng quy định và hoạt động tích cực đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển của nhà trường.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hồ sơ minh chứng gồm có: Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học các năm học từ 2018-2019 đến 2022 - 2023; Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh các năm học 2018 - 2019 đến 2022-2023; Các biên bản họp cha mẹ học sinh của lớp các năm học 2018- 2023; Biên bản họp BDD Cha mẹ học sinh các năm học 2018-2023; Báo cáo hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh các năm học 2018 - 2023; Biên bản kiểm tra hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh của Sở Giáo dục; Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh các năm học 2018-2023. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường với sự có mặt đầy đủ của các Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp để thống nhất nội dung, xây dựng kế hoạch hoạt động, quyết toán thu chi của năm học trước, dự kiến thu chi của năm học mới [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường luôn tổ chức thực hiện kế hoạch đã đề ra một cách kịp thời, đúng tiến độ. Phối hợp, hỗ trợ kịp thời cho nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục [H4-4.1-02]; [H4-4.1-01].

Mức 2:



BDD phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục của các cấp cho cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Huy động được sự đóng góp về vật chất, tinh thần của xã hội cho sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động đầy đủ, chi tiết; tích cực, chủ động trong việc phối hợp với BGH nhà trường, các tổ chức đoàn thể, giáo viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục trong nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến tình hình học tập, rèn luyện của học sinh; có trách nhiệm và nhiệt tình đối với hoạt động của nhà trường, cùng với nhà trường thực hiện những hoạt động có ý nghĩa giáo dục như: giúp động viên học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao trong học tập, hội thao hội diễn, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự phối hợp chặt chẽ này đã mang lại hiệu quả cao trong việc giáo dục toàn diện HS.

## **3. Điểm yếu**

Việc phối hợp giữa nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh một số lớp có lúc chưa kịp thời và còn hạn chế. Ở một số lớp, việc vận động, tập hợp cha mẹ học sinh để cùng xây dựng phong trào, động viên HS học tập và rèn luyện, tinh thần phối hợp với GVCN, GV bộ môn để cùng giáo dục, quản lý HS đạt hiệu quả chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể, trong đó Ban đại diện các Chi hội CMHS sẽ đảm nhận công tác tuyên truyền cho phụ huynh của chi hội mình các kế hoạch giáo dục của nhà trường, các chính sách học sinh được hưởng; đồng thời kịp thời nắm bắt các vấn đề nảy sinh của học sinh khi học trực tuyến ở nhà để phối hợp với giáo viên và nhà trường.

GVCN tăng cường trao đổi, nắm bắt thông tin từ phía học sinh và phụ huynh để có những biện pháp giáo dục thích hợp và điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục của lớp.

Động viên học sinh, phụ huynh đăng kí sử dụng số liên lạc điện tử để liên hệ giữa phụ huynh, nhà trường và học sinh được kịp thời.

GVCN chủ động thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook lập các nhóm liên lạc để phụ huynh trao đổi thông tin với phụ huynh và phối hợp hiệu quả.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục giá trị sống kĩ năng sống phù hợp để học sinh thấy được " Mỗi ngày đến trường là một ngày vui"

### **5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Ngay từ đầu mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo bộ phận dữ liệu của Nhà trường tiến hành rà soát thông tin về nhà trường, về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; các kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ năm học để bổ sung lên trang Web của nhà trường [H4-4.2-01].

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-02] ;[H4-4.1-02].

Đoàn trường xây dựng kế hoạch hoạt động và tổng kết hoạt động các phong trào theo từng tháng, năm học để đề ra các hoạt động tiếp theo tốt hơn, không ngừng đổi mới trong các hoạt động; Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt phong trào thi đua trong cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện văn hóa công sở [H4-4.2-03].

Nhà trường tổ chức kêu gọi, sử dụng có hiệu quả các nguồn đóng góp của CMHS để hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích trong các kỳ thi

học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vươn lên trong học tập [H4-4.2-02]; [H5-4.2-03].

#### Mức 2:

Nhà trường, Đoàn trường phối hợp với tổ chức đoàn thể của địa phương như Huyện đoàn, Công an huyện... để xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh cho học sinh [H1-1.10-01].

Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong huyện như: Huyện đoàn, Hội LHTN Việt Nam, phòng Văn hóa - Thông tin,... để tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ (Hội thi dân vũ thanh niên cấp huyện, các hội thao, hội diễn văn nghệ, Đại hội thể dục thể thao) sử dụng có hiệu quả một số nguồn lực tự nguyện theo qui định của các tổ chức, cá nhân (Ban ĐDCMHS, hội khuyến học huyện,...) để khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

#### Mức 3:

Nhà trường tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong huyện như: Huyện đoàn, Hội LHTN Việt Nam, phòng Văn hóa - Thông tin,... để tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ (Hội thi dân vũ thanh niên cấp huyện, các hội thao, hội diễn văn nghệ, Đại hội thể dục thể thao), phối hợp tham gia tập luyện và biểu diễn văn nghệ, múa xoang... tại lễ hội văn hóa truyền thống các dân tộc huyện, Hội thi, hội diễn văn nghệ... Góp phần xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. [H4-4.2-01]; [H4-4.2-05].

### **2. Điểm mạnh**

Tham mưu có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương trong việc huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng.

Bên cạnh đó nhà trường còn làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **3. Điểm yếu**

Việc hỗ trợ giúp đỡ của các lực lượng ngoài nhà trường còn ít, chưa có sự hỗ trợ để đầu tư vào xây dựng CSVC có quy mô cho nhà trường phù hợp với vị trí, vai trò và chiến lược phát triển của nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường sẽ tăng cường công tác vận động xã hội hoá giáo dục. Trước mắt tham mưu với địa phương vận động sự hỗ trợ của các đoàn thể, doanh nghiệp đối với nhà trường.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học, tạo ra các phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng được thương hiệu của nhà trường để tạo được sự tin tưởng của phụ huynh học sinh, tạo được niềm tin của các cấp lãnh đạo, tạo sự đồng thuận của xã hội, sự tâm huyết của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Nhà trường và các tổ chức đoàn thể sẽ có sự phối hợp nhịp nhàng để cùng nhau giáo dục đạo đức cho học sinh, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên kết hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS làm việc theo đúng Điều lệ do Bộ GD&ĐT ban hành.

Luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc huy động nguồn lực, ủng hộ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp xây dựng cảnh quan môi trường; khuyến học, khuyến tài.

Có sự phối hợp với các Đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. Công tác xã hội hóa để huy động nguồn lực xây dựng CSVC và hỗ trợ học bổng cho học sinh chưa nhiều.

Kế hoạch giáo dục truyền thống và lịch sử, văn hoá dân tộc chưa đa dạng, phong phú.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
- + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
- + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

##### **Mở đầu:**

Nhà trường nghiêm túc thực hiện chương trình, kế hoạch năm học và những quy định về chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, phát huy tích tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Đặc biệt trong năm học 2022-2023 theo lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

2018 đối với lớp 10, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng các tổ hợp môn học theo hướng dẫn của ngành. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu luôn được nhà trường quan tâm và đạt được kết quả nhất định. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, các trò chơi dân gian thường xuyên được tổ chức tạo không khí vui tươi, sôi nổi trong các dịp kỷ niệm những ngày lễ trong năm. Công tác giáo dục, rèn kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức..., ý thức chấp hành Luật giao thông, ý thức bảo vệ môi trường, vệ sinh trường lớp, nơi công cộng được nhà trường tuyên truyền, phổ biến, được nhà trường vận dụng vào các tiết học.

Căn cứ chương trình giáo dục và biên chế năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và thời khoá biểu để điều hành hoạt động dạy và học, xây dựng kế hoạch năm học của BGH, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể, các cá nhân một cách khoa học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và thực hiện kế hoạch dạy học đúng theo qui định.

Trong những năm qua, trường THPT Krông Bông đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, giữ vững chất lượng của trường, các chỉ tiêu đặt ra đều đạt và vượt, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động giáo dục và tổ chức thực hiện tốt chủ đề của từng năm học.

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Mức 1:

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường căn cứ khung thời gian năm học theo Quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Nhà trường có kế hoạch giáo dục cụ thể, chi tiết, các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy từng môn học, không có hiện tượng dạy gộp, cắt xén chương trình. Hàng tuần, giáo viên dạy có đầy đủ lịch báo giảng, việc thực hiện kế hoạch được phản ánh qua sổ đầu bài ở các lớp [H1-1.7-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H2-2.4-08]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Tổ chuyên môn, giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường trong từng tiết dạy theo đúng kế hoạch dạy học của từng bộ môn. Thường xuyên tổ chức các đợt thao giảng dự giờ, dạy học theo chủ đề, tổ chức các báo cáo ngoại khóa, được thể hiện trong các loại hồ sơ như: Kế hoạch cá nhân, Biên bản họp tổ chuyên môn. Một số tổ chuyên môn đã thực hiện các tiết dạy chuyên đề để bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn. Tuy nhiên việc vận dụng các phương pháp và tổ chức các hoạt động dạy học trên vẫn còn gặp một số khó khăn, hạn chế như tiết dạy học theo chủ đề, tiết trải nghiệm sáng tạo, tích hợp còn chưa tổ chức đồng đều ở các môn, một số môn còn mang tính hình thức, nên kết quả đạt được chưa cao [H5-5.1-06]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-10]; [H5-5.1-12]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06].

Giáo viên nhà trường đã thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết với kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tuy nhiên việc sử dụng hình thức kiểm tra đánh giá thông qua các bài kiểm tra viết vẫn là chủ yếu [H5-5.1-04]; [H5-5.1-07].

### Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện đúng các quy định về chương trình giáo dục, kế hoạch giáo dục của các cấp. Bố trí đủ thời lượng dạy học (cả dạy học tự chọn và lồng ghép chương trình địa phương); hằng năm căn cứ chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, các tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng để xây dựng phân phối chương trình phù hợp với thực tế, từ đó đề ra kế hoạch, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H5-5.1-06]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-10].

Hằng năm, nhà trường lên kế hoạch chi tiết, cụ thể đối với việc bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh có học lực yếu, kém theo từng môn, từng khối và phân công giáo viên giảng dạy. Đầu năm, giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn rà soát, đánh giá và đề xuất với chuyên môn những HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để làm cơ sở phân công bồi dưỡng, dạy phụ đạo [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10].

### Mức 3:

Sau mỗi năm học nhà trường có tổ chức các cuộc họp để rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Trên cơ sở đó, thực hiện điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện [H5-5.1-08];[H1-1.8-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn và các hoạt động giáo dục theo quy định đảm bảo mục tiêu giáo dục; có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy giáo viên có chú ý bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hằng năm nhà trường tổ chức các cuộc thi nhằm phát hiện và tiến hành lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và giáo viên đều xây dựng tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn từng tuần, tháng, học kỳ và năm học. Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian biên chế năm học; thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch giảng dạy các môn học và đúng theo nội dung trong phân phối chương trình các môn học; thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Hằng năm có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

## **3. Điểm yếu**

Việc tổ chức kiểm tra chưa thực hiện theo đề chung toàn trường cho tất cả các môn học; các hình thức kiểm tra, đánh giá chưa được phong phú (phần lớn các bài kiểm tra chỉ dừng lại ở hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp cả hai hình thức).

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục triển khai thực hiện công văn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đối với lớp 11,12. Thực hiện dạy học theo CTGDPT mới 2018 đối với lớp 10 theo các hướng dẫn của cấp trên; chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế. Cụ thể:

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (lớp 11,12): Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học.

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (lớp 10): Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và

quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 trong danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1360/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018 khi Tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt (dự kiến đầu HKII, thời lượng: 35 tiết/năm học). Phân công dạy: BGH và một số giáo viên thuộc môn học liên quan các chuyên đề như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Sinh học...

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém trong nhà trường đảm bảo tính chiến lược lâu dài và có tính kế thừa để đạt kết quả cao hơn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

Mức 2:

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

Mức 3:

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập [H1-1.7-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10].

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. [H1-1.7-05]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-09]; [H5-5.1-10].



Các tổ chuyên môn lên kế hoạch, xây dựng nội dung, biện pháp bồi dưỡng cụ thể phù hợp với từng đối tượng học sinh. Giáo viên thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả kế hoạch đã đề ra. Giáo viên chủ nhiệm quan sát và theo dõi hoạt động của học sinh bằng nhiều hình thức tổ chức: thi đua cá nhân, thi đua theo nhóm, theo tổ, đồ vui, giải trí... Kết hợp kiểm tra thường xuyên việc học của các học sinh mỗi ngày nhằm rèn thói quen học bài và làm bài, nhằm tạo ý thức tự giác học tập cũng như kích thích hoạt động trí tuệ cho học sinh. Đồng thời, giáo viên chủ nhiệm cũng tổ chức các hình thức học tập giúp đỡ lẫn nhau trong học sinh như: “đôi bạn cùng tiến”, “nhóm học tốt” để học sinh giúp đỡ lẫn nhau. .

Hằng năm, nhà trường lên kế hoạch rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

### Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn cũng như bồi dưỡng học sinh có năng khiếu nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch. Các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém được tổ chức đa dạng. Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch, duyệt qua lãnh đạo nhà trường và triển khai thực hiện. Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phân công giáo viên giảng dạy để trang bị đầy đủ kiến thức cho các em nhằm đạt được kết quả cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Việc phụ đạo học sinh yếu, kém chỉ yêu cầu học sinh đạt chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém đã giúp cho học sinh vươn lên trong học tập. [H5-5.1- 01]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-10].

GVCN phát hiện học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện để phối hợp với tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, Đoàn TN giúp đỡ học sinh nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục.

### Mức 3:

Hằng năm, nhà trường có các học sinh năng khiếu về các môn văn hóa, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận trong các kỳ thi, hội thi như: Hội thi Olympic 10/3, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng cấp Tỉnh, kỳ thi học sinh giỏi thể dục thể thao, Hội thao Quốc phòng – An ninh, Hội thi Giai điệu tuổi hồng, ... Hầu hết đều dành được thành tích và đứng thứ hạng cao trong toàn tỉnh [H5-.12-09].

## **2. Điểm mạnh**

### **1. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch hoạt động và chú trọng đến công tác tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết quả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khó khăn về học tập và rèn luyện đều lên lớp hằng năm.

Học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật tham gia trong các kỳ thi hằng năm do cấp trên tổ chức đều có thành tích, giải thưởng và giấy khen do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức cấp.

### 3. Điểm yếu

Các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập giáo dục và rèn luyện chưa thực sự đạt hiệu quả cao ở một số lớp; Nguồn học sinh để bồi dưỡng ở các môn Toán, Lý, Hóa và Tiếng Anh rất hạn chế cũng ảnh hưởng đến chất lượng bồi dưỡng.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có hiệu quả, thiết thực; có phân công, phân nhiệm các tổ chức, cá nhân trong nhà trường phụ trách, theo dõi giúp đỡ học sinh nhằm đạt mục tiêu đề ra.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

#### Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục [H5-5.3-01]; [H1-1.7-05]; [H5-5.3-02].

Năm học 2022-2023, học sinh lớp 10 trong chương trình GDPT mới nội dung hoạt động giáo dục địa phương chưa có tài liệu nên học kỳ I chưa triển khai học [H5-5.3-02].

Nhà trường đã thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.1-07].

Hằng năm, nhà trường đã rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung phù hợp với tình hình thực tế của địa phương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 2:

Tổ chuyên môn biên soạn nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, phù hợp với năng lực tiếp thu và vận dụng của từng đối tượng học sinh. Giáo viên chú trọng đổi mới phương pháp nhằm gắn lý luận với thực tiễn [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đúng văn bản chỉ đạo của các cấp về nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học; trong quá trình kiểm tra đánh giá các môn học đều có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, phù hợp với đặc thù các bộ môn; giáo viên chủ động thu thập tài liệu và thực hiện nội dung giáo dục địa phương đúng quy định.

Nhà trường có kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; thực hiện việc sưu tầm các tài liệu địa phương, có lồng ghép các nội dung vào giảng dạy.

## **3. Điểm yếu**

Việc thực hiện được rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm chưa thường xuyên.

Tài liệu giáo dục địa phương ở một số môn còn thiếu; chưa tổ chức cho học sinh tham quan, ngoại khóa, tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa tại địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên giám sát việc thực hiện công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của chương trình giáo dục địa phương trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: “Hành trình về nguồn”, thăm các di tích lịch sử, văn hóa...

Tiếp tục bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu (các tư liệu về truyền thống của các dân tộc như Ê đê, Bru, Tày..., Văn hoá công chiêng Tây Nguyên ...).

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

Mức 1:

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Hàng năm, Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện nhà trường. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03];

Tổ chức Hoạt trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10 chương trình mới 3 tiết/tuần theo quy định [H5-5.4-02].

Nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên thường xuyên phổ biến kiến thức về một số hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trong các giờ chào cờ, các buổi ngoại khoá, hoạt động giáo dục NGLL. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Ban Giám hiệu chỉ đạo, đôn đốc các tổ chuyên môn thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đề ra. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Ban Giám hiệu phân công, huy động thêm một số giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có hiệu quả [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

Mức 2:

Các tổ, nhóm chuyên môn đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm với các hình thức phong phú phù hợp với học sinh và đạt được kết quả thiết thực như: các tổ chuyên môn tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua buổi ngoại khóa; BGH và Đoàn trường tổ chức trải nghiệm cho HS thông qua hoạt động thanh niên sáng tạo hè, cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh THPT, hội trại 26/3, hội chợ ẩm thực hàng năm [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.5-01].

Hoạt động trải nghiệm còn được thực hiện ngay trong giờ học thông qua việc làm các mô hình, các tiết thực hành nhằm tổ chức các hình thức học tập phong phú, gắn liền với thực tế hấp dẫn đối với học sinh. Giúp học sinh có được những kinh nghiệm thực tế, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống [H5-5.5-02].

Hàng năm, nhà trường lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức phù hợp và hiệu quả với thực trạng nhu cầu của học sinh qua đó rà soát thường xuyên và có đánh giá qua từng hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp để rút ra kinh nghiệm cũng như hiệu quả của mỗi hoạt động và từ đó xây dựng kế hoạch tốt hơn trong những năm học tiếp theo. [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh, có sự phân công thực hiện hợp lí và đánh giá kết quả thực hiện.

Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với học

sinh; phân công các lực lượng trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm hợp lý, phù hợp điều kiện.

### 3. Điểm yếu

Điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; Kinh phí dành cho hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp còn hạn chế.

Chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các điểm di tích lịch sử, điểm du lịch, làng nghề truyền thống điển hình trong và ngoài tỉnh.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm góp phần rèn luyện giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh; tiếp tục phát huy, duy trì việc tổ chức tham quan trải nghiệm trong những năm qua; chủ động liên hệ với các trường dạy nghề, làng nghề tại địa phương tổ chức các buổi tham quan, học tập;

Trong quá trình tổ chức thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch, hình thức tổ chức, rút kinh nghiệm từng đợt của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; lưu trữ các văn bản, ảnh, vật... làm hồ sơ minh chứng.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. [H5-5.5-01]

b) Nhà trường luôn xem trọng giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, Tổ chức ngoại khóa về chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; tổ chức tiêm rubela, tiên phòng uốn ván cho HS nữ toàn trường, giáo dục ý thức chấp hành an toàn giao thông; cách phòng vệ tai nạn giao thông và các tai nạn thương tích khác như đuối nước, cháy nổ.... Nhà trường phối hợp với Công an huyện, Công ty Hon Đa Trung Thạch tiến tổ chức thi tìm hiểu và tuyên truyền về Luật an toàn giao thông, cách đội mũ bảo hiểm, cách ngồi xe điện, xe máy ... đúng qui định, giúp học sinh có ý thức thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông an toàn. [H5-5.5-02].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển đúng với pháp luật, phù hợp với phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H5-5.5-03]

### Mức 2

a) Ban nền nếp nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, Ban chấp hành chi đoàn trường giao nhiệm vụ cho các đồng chí đoàn viên, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho học sinh, đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực và xếp loại đạo đức cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân.

b) Thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các em được trải nghiệm, các em tự bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn rất rõ ràng và ngày càng phát triển.

### Mức 3

Học sinh được tham gia vào nghiên cứu và phát triển một số sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật mang lại kết quả đáng biểu dương cho nhà trường.

## 2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

Các tổ nhóm chuyên môn, Ban trật tự, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, rõ ràng. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

Trong các giờ lên lớp ở tất cả các môn cũng như trong các hoạt động xã hội, CB, GV đã quán triệt và thực hiện yêu cầu rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Việc rèn kỹ năng sống cho học sinh đã tạo được sự đồng thuận và sự phối kết hợp của cha mẹ học sinh.

## 3. Điểm yếu

Tổ chức tư vấn về sức khỏe sinh sản, tâm lý lứa tuổi chưa sinh động, hiệu quả chưa cao.

Hiện tượng học sinh vi phạm giao thông vẫn còn xảy ra như không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện.

Việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh còn ở phạm vi nhà trường tư vấn, giáo dục lồng ghép, chưa có hoạt động riêng, chưa có chuyên gia tư vấn riêng.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hàng năm, Phó Hiệu trưởng, GVCN, giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương; trong quá trình thực hiện chú trọng đến tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục;

Thường xuyên tổ chức các hoạt động kỹ năng sống với nhiều hình thức phong phú để rèn luyện và giúp cho hình thành, phát triển kỹ năng sống, mạnh dạn, tự tin trong học tập, trong cuộc sống; tăng cường rèn luyện cho học sinh biết cách tự bảo vệ mình, xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra cho mình, bạn bè, người thân; phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước, an toàn thực phẩm, ...; tiếp tục duy trì công tác giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên hướng dẫn học sinh có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh: - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các*

vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém. - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học. - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học. - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1:**

Trong 5 năm liên tục kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra [H2-2.4-08].

Trong 5 năm liên tục tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H2-2.4-04]; [H2-2.4-08]; [H5-5.6-01].

Nhà trường có định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H2-2.4-01].

### **Mức 2:**

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H2-2.4-08].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ tốt nghiệp hằng năm gần đạt mức trung bình chung của tỉnh [H2-2.4-04]; [H2-2.4-08]; [H5-5.6-01].

### **Mức 3:**



Hàng năm, tỉ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên và tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt trên 97%. Kết quả này phản ánh đúng thực trạng dạy và học của nhà trường. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm gần ngang với mức trung bình chung của tỉnh [H5-5.6-01].

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá chiếm khoảng trên 30% hàng năm. [H2-2.4-08].

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của nhà trường hàng năm đạt trên 10%. [H2-2.4-08].

Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban: không quá 4.5% học sinh bỏ học, không quá 3.5% học sinh lưu ban.

## **2. Điểm mạnh**

Kết quả giáo dục trong 5 năm của trường duy trì tương đối ổn định; Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi duy trì ổn định, đáp ứng được mục tiêu của cấp học.

Kết quả học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp của học sinh hàng năm khá ổn định, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh được nhà trường quan tâm.

## **3. Điểm yếu**

Kết quả tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp đạt thành tích chưa nổi bật. Một bộ phận nhỏ học sinh chưa cố gắng trong học tập nên có học lực xếp loại yếu, kém; hàng năm số lượng học sinh bỏ học và chuyển đi học nghề còn cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường khuyến khích giáo viên tiếp tục tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tăng cường tổ chức các hoạt động thao giảng, dự giờ thăm lớp nhằm nâng cao tay nghề cho giáo viên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động dạy của thầy và học của trò.

Hàng năm, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong công tác duy trì sĩ số, hạn chế thấp nhất học sinh bỏ học; Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp và tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp trường để tạo nguồn cho các năm học tiếp theo.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và giáo viên đều xây dựng tốt kế hoạch hoạt động chuyên môn từng tuần, tháng, học kỳ và năm học. Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn và các hoạt động giáo dục theo quy định đảm bảo mục tiêu giáo dục; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động

dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động và chú trọng đến công tác tổ chức giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

Thực hiện đúng văn bản chỉ đạo của các cấp về nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học; trong quá trình kiểm tra đánh giá các môn học đều có lồng ghép nội dung giáo dục địa phương, phù hợp với đặc thù các bộ môn; giáo viên chủ động thu thập tài liệu và thực hiện nội dung giáo dục địa phương đúng quy định;

Có kế hoạch và chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua chương trình chính khoá, ngoại khoá và sinh hoạt hàng ngày. Thông qua việc giáo dục, rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động ngoại khoá, học sinh có chuyển biến tích cực như có ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ; cách tự phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước... Nhà trường thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho học sinh chấp hành nghiêm túc nội quy trường lớp, những điều học sinh không được làm, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện bản thân.

Kết quả học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ lên lớp, tốt nghiệp của học sinh hằng năm khá ổn định, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Công tác giáo dục đạo đức cho học sinh được nhà trường quan tâm, các lực lượng trong và ngoài nhà trường kết hợp khá nhịp nhàng trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường chưa đa dạng (chủ yếu thực hiện kiểm tra bài miệng, bài viết, báo cáo thực hành). Chất lượng tham gia kỳ thi học sinh giỏi các cấp chưa cao (thành tích của học sinh tham gia các hoạt động về năng khiếu các môn học, thể thao, nghệ thuật được các cấp quản lý ghi nhận còn ít);

Chưa tổ chức được các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại các điểm di tích lịch sử, điểm du lịch, làng nghề truyền thống điển hình trong cũng như ngoài tỉnh.

Tỷ lệ học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ còn thấp; Kết quả tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp đạt thành tích chưa nổi bật. Một bộ phận nhỏ học sinh chưa cố gắng trong học tập nên có học lực xếp loại yếu, kém; hàng năm số lượng học sinh bỏ học và chuyển đi học nghề còn cao.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%

+ Đạt Mức 3: 3/4 tiêu chí chiếm 75%

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

**Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 2:** Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 3:** Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu
4. Kế hoạch cải tiến chất lượng
5. Tự đánh giá: Không đạt

**Tiêu chí 4:** Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng
2. Điểm mạnh
3. Điểm yếu

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 5:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng****2. Điểm mạnh****3. Điểm yếu****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 6:** Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

**1. Mô tả hiện trạng****2. Điểm mạnh****3. Điểm yếu****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá: Không đạt****Kết luận:**

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

- Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0 %

+ Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt Mức 3: (27/28) (19/20) tiêu chí chiếm 96.5 %

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

+ Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

KRÔNG BÔNG tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

*Krông Bông, ngày    tháng    năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Dương Kim Thạch**

